

Thực trạng và giải pháp cải thiện điều kiện và nâng cao năng lực cán bộ thú y cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội

*Cần Xuân Bình
Chi cục thú y TP Hà Nội*

Thành phố Hà Nội nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc bộ, với diện tích 3344,47 km², dân số trên 6,23 triệu người, là một trong những tỉnh, thành phố có số lượng gia súc, gia cầm lớn nhất toàn quốc, với số lượng đàn trâu bò trên 210.000 con, đàn lợn trên 1,67 triệu con, gia cầm trên 16,8 triệu con, tổng sản lượng thịt hơi hàng năm 225.566, 7 tấn, có khả năng cung cấp khoảng 60 – 65 % nhu cầu tiêu dùng cho toàn thành phố. Vì vậy việc kiểm soát đảm bảo động vật, sản phẩm động vật an toàn dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm đòi hỏi phải được kiểm tra tận gốc, đó là các thôn, bản, xã, phường, thị trấn nơi có chăn nuôi, kinh doanh giết mổ động vật.

Địa bàn thành phố rộng, phức tạp, bao gồm cả miền núi, đồi gò và đồng bằng, là đầu mối giao thông của cả nước, trong khi chăn nuôi nhỏ lẻ vẫn chiếm trên 60 %, trong chăn nuôi gia súc, gia cầm đã hình thành các trang trại, gia trại chăn nuôi quy mô lớn nhưng vẫn gần khu dân cư, nhận thức của người chăn nuôi còn nhiều hạn chế, hiện tượng đầu dịch, khi có dịch không khai báo còn phổ biến, gây khó khăn trong công tác quản lý, giám sát dịch bệnh.

Tình hình dịch bệnh trên địa bàn cả nước nói chung, của thành phố Hà Nội nói riêng trong mấy năm vừa qua diễn biến phức tạp, nhiều tỉnh, thành phố tái phát các loại dịch bệnh nguy hiểm: Lở mồm long móng gia súc, Bệnh cúm gia cầm, Bệnh tai xanh trên đàn lợn.... gây thiệt hại lớn về kinh tế xã hội.

Dịch Lở mồm long móng gia súc năm 1999 xảy ra ở 184 xã trên địa bàn Hà Tây, gây thiệt hại hơn trăm tỷ đồng; dịch cúm gia cầm năm 2003 – 2004 đã phải tiêu huỷ trên 4 triệu con gia cầm không những gây thiệt hại hàng ngàn tỷ đồng mà còn ảnh hưởng tới sức khoẻ cộng đồng, ô nhiễm môi trường sinh thái.

Là địa bàn tiêu thụ số lượng lớn thực phẩm có nguồn gốc từ động vật, trung bình tiêu thụ 500 -600 tấn / ngày, trong khi thành phố mới tự túc được khoảng 60 - 65 %, còn lại nhập khẩu và nhập từ các tỉnh, thành phố khác; trong khi việc kiểm soát lưu thông vận chuyển còn nhiều hạn chế;

Toàn thành phố có trên 3700 hộ giết mổ nhỏ lẻ, nằm trong khu dân cư không đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn vệ sinh thực phẩm rất khó khăn trong việc kiểm soát.

Vì vậy việc cải thiện điều kiện thú y và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Thú y là hết sức cần thiết, đặc biệt đội ngũ cán bộ thú y cấp xã, giúp cho UBND xã, phường, thị trấn thực hiện chức năng quản lý về công tác chăn nuôi thú y tại cơ sở theo quy định của Pháp lệnh Thú y, để đạt 2 mục tiêu :

- Đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn vật nuôi, tạo điều kiện cho chăn nuôi phát triển ổn định bền vững.

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm có nguồn gốc từ động vật, góp phần bảo vệ sức khoẻ cộng đồng và môi trường sinh thái.

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BAN THÚ Y CƠ SỞ:

Giai đoạn trước tháng 10 - 2008:

Trước khi hợp nhất Hà Nội với Hà Tây, hệ thống thú y cấp xã như sau:

Địa bàn	Số ban Thú y	Số cán bộ thú y		Chế độ phụ cấp		Ghi chú
		Trưởng TY	Thú y viên	TB	TYV	
Hà Tây	323	323	2071	1,0	0,3	Phụ cấp do Chi cục thanh toán.
Hà Nội (cũ)	0	175	0	1,0		Mỗi xã, ph, thị trấn có 1 Trưởng TY, không có TYV. Thiếu 57 Trưởng ban. Phụ cấp do Chi cục cấp.
Mê Linh	0	18	0	220.000 đ		Không có Thú y viên. Phụ cấp giao Trạm TY thanh toán
Lương Sơn (4 xã)	0	4	0	540,000		Trạm TY huyện th toán Không có TYV

Về trình độ chuyên môn: Trưởng ban: Đại học 6,8 %, Cao đẳng 32,5 %, Trung cấp 57,9%, Sơ cấp 2,3 % . Thú y viên thôn, bản: 2071 (đại học 2% Cao đẳng 14,1%, Trung cấp 31 %, Sơ cấp 47 %, nghề khác 6,2 %)

Về bổ nhiệm, tuyển dụng: Mỗi khu vực việc bổ nhiệm, tuyển dụng khác nhau:

- Hà Tây: Trưởng Ban do UBND các huyện, thị xã bổ nhiệm, thời hạn 2 năm trên cơ sở đề nghị của Phòng Nội vụ, Trạm Thú y và thoả thuận của UBND xã. Đối với Thú y thôn, bản Trạm Thú y huyện, thị xã thoả thuận với UBND xã, phường, thị trấn và đề nghị UBND huyện, thị xã công nhận danh sách.

- Thành phố Hà Nội cũ: Trưởng Thú y ký hợp đồng với Chi cục Thú y

- Huyện Mê Linh và Lương Sơn: Trưởng Thú y ký hợp đồng với Trạm Thú y huyện triển khai công tác tiêm phòng theo kế hoạch của huyện, được hưởng sinh hoạt phí do Trạm Thú y cấp.

Về cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động chuyên môn: Không được trang bị các phương tiện vật tư phục vụ hoạt động chuyên môn, như tủ lạnh, máy phun động cơ, bảo hộ lao động, hộp xộp..... Chỉ riêng khu vực Hà Nội cũ được trang bị bơm tiêm, tuy nhiên số lượng vẫn thiếu không đáp ứng đủ yêu cầu thực tế.

Như vậy: Hệ thống tổ chức không thống nhất, tại thôn bản không có đủ thú y viên. Chế độ phụ cấp mỗi khu vực khác nhau. Điều kiện vật tư phương tiện phục vụ công tác chuyên môn không có. Không được tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cả chuyên môn và quản lý.

Giai đoạn sau tháng 10- 2008:

Với những bất cập trên, để hoàn thành chức năng nhiệm vụ được giao, sau khi họp nhất Chi cục Thú y đã tham mưu với Sở Nông nghiệp & PTNT, UBND thành phố Hà Nội đề án kiện toàn Ban thú y cơ sở. Ngày 19/5/2009 UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 71/ 2009/ QĐ-UBND Quy định về Tổ chức và hoạt động của Ban Thú y xã, thị trấn; cán bộ thú y phường trên địa bàn thành phố Hà Nội. Quyết định đã quy định rõ Vị trí, chức năng; tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn; chế độ phụ cấp của Ban Thú y, Trưởng ban và Thú y viên thôn bản .

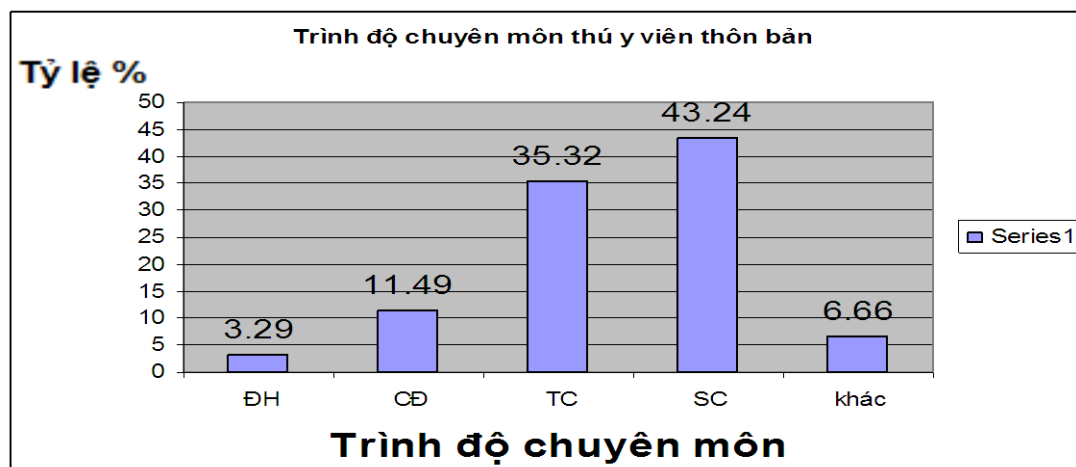
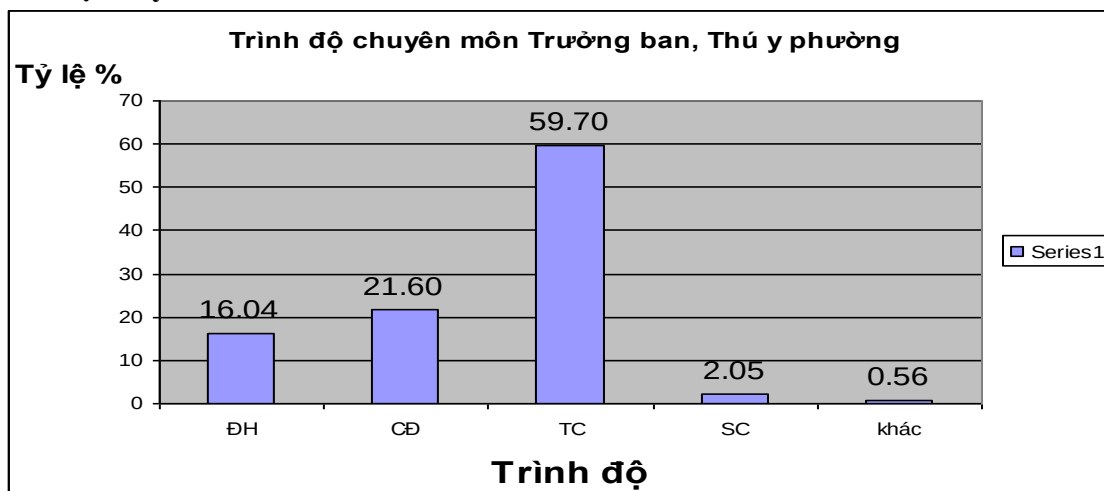
Thực hiện Quyết định của UBND thành phố, Chi cục Thú y đã triển khai kiện toàn Ban Thú y, kết quả thống kê đến tháng 11 - 2011 như sau:

Về số lượng cán bộ:

Số xã, phường, thị xã	Số thôn bản	Số Cán bộ TY đã có		Còn thiếu		Ghi chú
		TB	TYV	TB	TYV	
577	2664	536	2463	41	201	

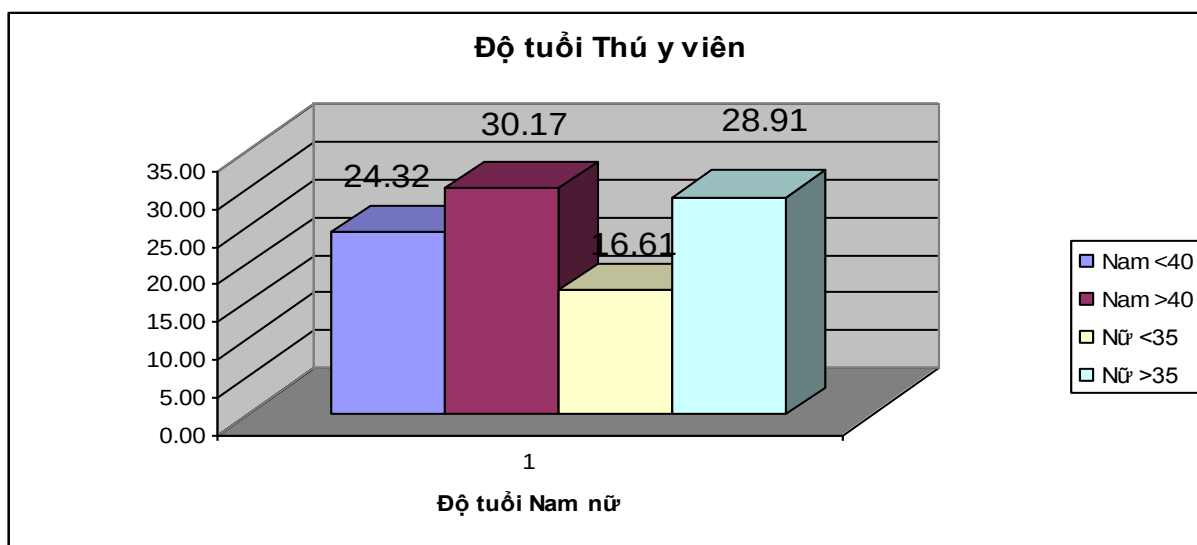
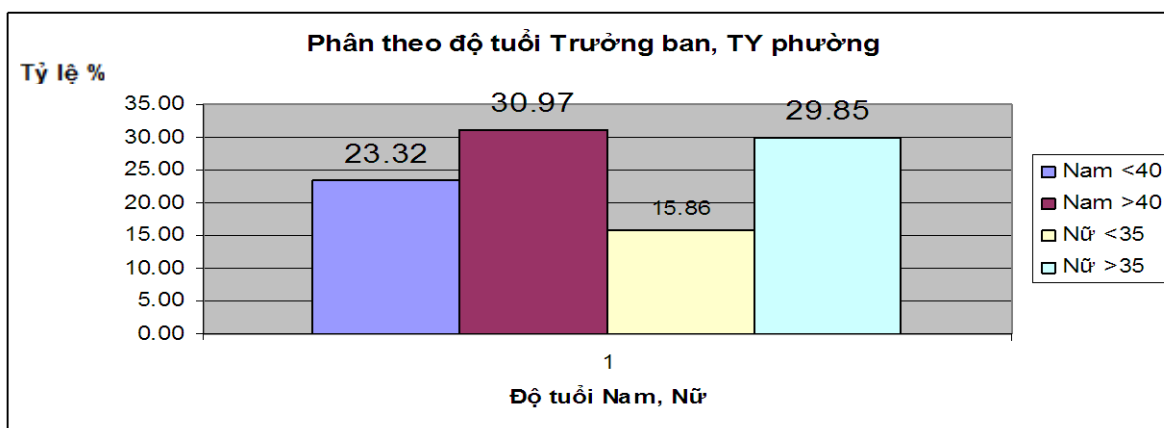
Về chế độ phụ cấp: Trưởng ban : 1,0 hệ số lương cơ bản. Thụ y viên: 0,3 do UBND xã, phường, thị trấn ký hợp đồng và thanh toán phụ cấp.

Về trình độ chuyên môn:



Như vậy trình độ chuyên môn của: Trưởng ban Thụ y xã, thị trấn; Cán bộ Thụ y phường vẫn còn 2,61 % chưa đáp ứng yêu cầu, là Sơ cấp hoặc chuyên môn y tế, không qua đào tạo về chăn nuôi thú y. Thụ y thôn bản: còn 6,66 % không có chuyên môn sơ cấp hoặc là cán bộ y tế tham gia.

Về độ tuổi:



Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ chuyên môn:

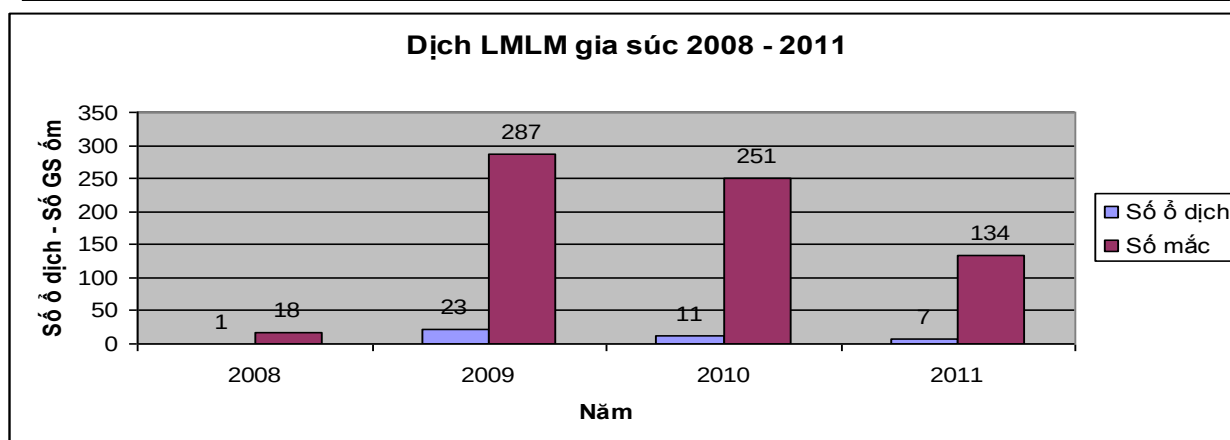
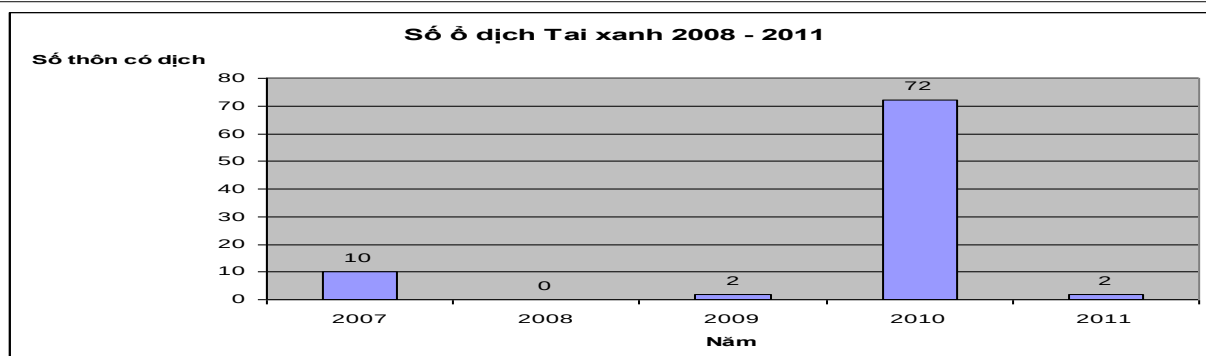
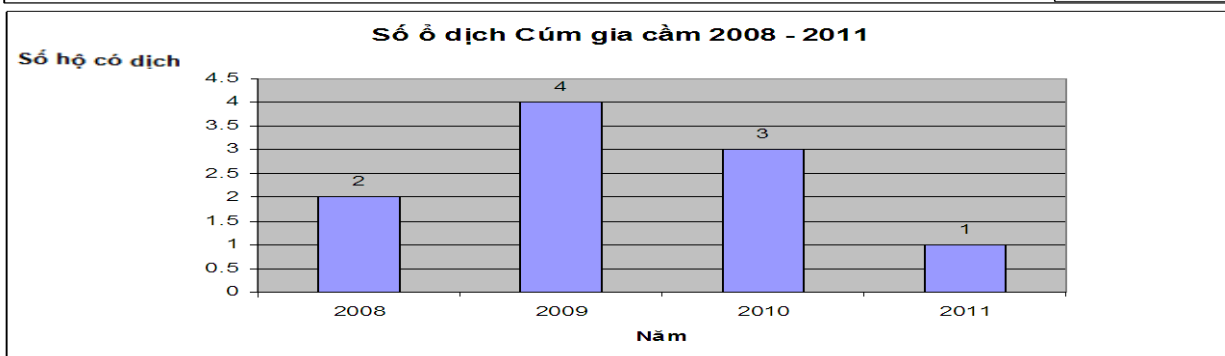
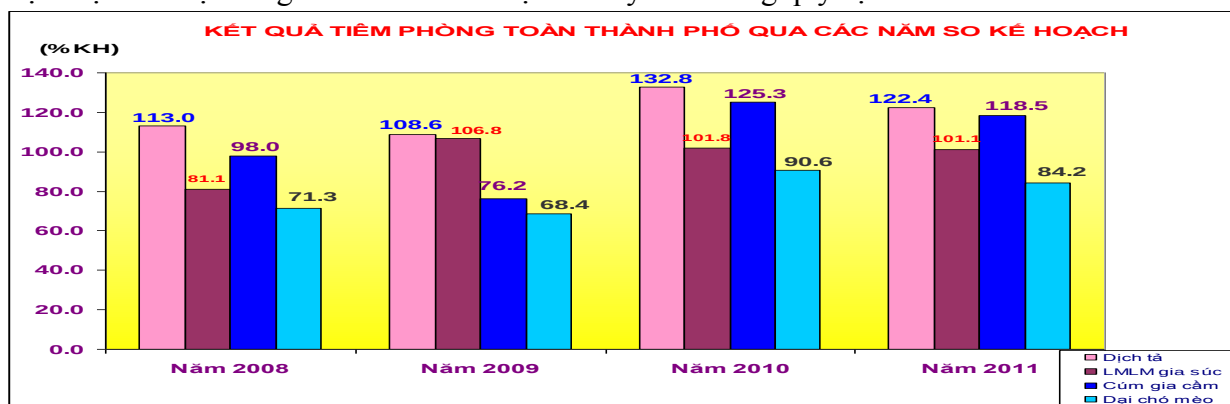
Đơn vị	Thông tin báo cáo			Vật tư phòng chống dịch							Kiểm tra VSATTP		
	Máy vi tính	Fax	Ph o tô	Tủ lạnh	Hộp bảo quản VX	Máy phun Động cơ	BHL Đ	Dụng cụ lấy mẫu	Đồ mổ	Bơm tiêm	Má y đo pH	Xét nghiệ m nhanh	Máy đo 3 chỉ tiêu
Trạm Thú y huyện	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			
Trạm TY Quận	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Ban Thú y xã	0	0	0	x	x	x	x	x	x	x			
Thú y Phường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Tóm lại sau khi kiện toàn theo QĐ 72/2009/QĐ-UBND:

Mặt được:

1.- Kiện toàn được ban Thú y xã, cán bộ Thú y phường bước đầu hoạt động có hiệu quả giúp cho UBND xã, phường, thị trấn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thú y.

2. - Triển khai các hoạt động chuyên môn : Tiêm phòng, Vệ sinh tiêu độc, kiểm tra giám sát dịch bệnh, phối hợp quản lý công tác kiểm dịch- KSGM-VSTY theo kế hoạch của Trạm Thú y ; thực hiện chế độ thông tin báo báo về Trạm Thú y theo đúng quy định.



3. - Toàn bộ Ban Thú y, Thú y phường đã được tập huấn kiến thức về công tác dịch tễ, KD-KSGM và vệ sinh an toàn thực phẩm. Đối với các huyện, thị xã tổ chức giao ban và tập huấn

hàng tháng do Dự án VAHIP hỗ trợ, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn và quản lý nhà nước.

Qua điều tra kết quả: 100 % Trưởng ban thú y đã thành thạo kỹ thuật lấy mẫu, điều tra ổ dịch. 100 % Thực hiện đúng chế độ báo cáo, đủ nội dung theo yêu cầu. 100 % Cán bộ thú y đã được chế độ phụ cấp. Được trang bị các loại phương tiện vật tư phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh.

Hạn chế:

- Trưởng ban Thú y, cán bộ Thú y phường và Thú y viên do UBND xã, phường, thị trấn ký hợp đồng, thanh toán phụ cấp do đó việc quản lý và giám sát thực hiện công tác chuyên môn của Trạm Thú y bị hạn chế. Đồng thời cũng phát sinh một số trường hợp ký hợp đồng với người không có chuyên môn hoặc chuyên môn hạn chế, thanh toán phụ cấp cho người không hoàn thành nhiệm vụ.

- Tuổi đời bình quân còn cao; một số huyện còn sử dụng người hết tuổi lao động tham gia hoạt động trong hệ thống này, chưa xác định rõ vai trò, vị trí công tác của nhân viên kỹ thuật nông nghiệp cơ sở, còn có tư tưởng coi công việc Thú y là việc làm thêm, dễ làm, khó bỏ.

- Việc giao cho xã phường quản lý và trực tiếp thanh toán phụ cấp cho hệ thống nhân viên này còn có lúc chưa kịp thời, nhiều địa phương thực hiện thanh toán 6 tháng 1 lần; có nơi thanh toán chưa đúng theo quyết định số 72/2008/QĐ-UBND đã ảnh hưởng trực tiếp đến tư tưởng của nhân viên cũng như kết quả chuyên môn (Có địa phương thanh toán theo chế độ làm thêm giờ). Cơ chế hoạt động, tổ chức bộ máy, trách nhiệm quản lý, điều hành không rõ ràng; chính sách đãi ngộ đối với hệ thống nhân viên này còn thấp và không còn phù hợp, do vậy cần phải được kiện toàn, đổi mới tổ chức bộ máy và đội ngũ nhân viên kỹ thuật nông nghiệp ở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố.

- Với chức năng, nhiệm vụ nặng nề (Ban Thú y có 8 nhiệm vụ) trong khi chế độ phụ cấp thấp, không có bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...không đảm bảo đời sống của bản thân do đó bản thân cán bộ thú y không yên tâm gắn bó với ngành, tinh thần và ý thức trách nhiệm không cao.

- Chất lượng Ban thú y chưa đồng đều, có nhiều Ban hoạt động có hiệu quả, trong khi một số hoạt động còn yếu; thể hiện: tỷ lệ tiêm phòng, kỹ thuật tiêm phòng giữa các xã trong cùng một huyện chưa đồng đều, có xã tỷ lệ tiêm đạt 100 % diện tiêm, tỷ lệ bảo hộ trên 70 % theo quy định, trong khi một số xã tỷ lệ tiêm chỉ đạt dưới 50 %, tỷ lệ bảo hộ thấp.

- Trình độ năng lực còn hạn chế, nhất là năng lực tham mưu, quản lý nhà nước về công tác chăn nuôi thú y, an toàn thực phẩm

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao, cải thiện điều kiện hoạt động và nâng cao năng lực cán bộ thú y cấp xã, Chi cục Thú y Hà Nội đề nghị:

Kiện toàn Ban Thú y cơ sở, điều chỉnh chế độ cho Cán bộ Thú y:

1. Về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thú y xã, Trưởng ban thú y, Cán bộ thú y phường và nhân viên thôn bản thực hiện theo quyết định số 72/2009/QĐ-UBND.

2. Điều chỉnh một số nội dung sau:

- Mỗi xã, phường, thị trấn có 1 viên chức làm nhiệm vụ Trưởng ban thú y xã, thị trấn, cán bộ thú y phường. Được hưởng lương theo ngạch bậc đào tạo, hưởng chế độ BHXH, BHYT .

- Mỗi thôn, bản có 1 nhân viên thú y, được hưởng phụ cấp 0,3 theo hệ số lương cơ bản.

- Thẩm quyền quản lý, tuyển dụng viên chức Thú y: Do Chi cục Thú y quản lý và thực hiện quy trình tuyển dụng theo hướng dẫn của Liên Sở Nội vụ - Nông nghiệp - Tài chính.

Nhân viên Thú y thôn, bản do Trạm Thú y huyện thống nhất với chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn ký hợp đồng lao động và Trạm Thú y có trách nhiệm thanh toán các khoản phụ cấp theo chế độ Nhà nước quy định. Số lượng nhân viên Ban theo số lượng đơn vị hành chính thôn, bản thuộc xã, thị trấn. Nhưng phải được Chi cục Thú y thỏa thuận bằng văn bản.

- Trưởng Ban Thú y xã, thị trấn; Cán bộ thú y phường có trình độ từ Cao đẳng chăn nuôi thú y, thủy sản trở lên. Trước mắt từ nay đến hết 2015 cho phép tuyển dụng cán bộ từ Trung cấp trở lên. Nhân viên Ban Thú y có trình độ từ sơ cấp Chăn nuôi, Thú y, Thủy sản trở lên hoặc qua lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác Chăn nuôi, thú y, thủy sản từ 3 tháng trở lên do các trường chuyên ngành chăn nuôi, thú y, thủy sản hoặc Chi cục Thú y tổ chức.

- Tuổi đời: Theo luật viên chức và Luật lao động.

- Nguồn kinh phí chi cho Ban thú y xã, thị trấn, cán bộ thú y phường do Ngân sách thành phố cấp qua Sở Nông nghiệp & PTNT. Chi cục Thú y có trách nhiệm thanh toán theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Tăng cường việc đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho Cán bộ thú y cơ sở cả về chuyên môn và trình độ quản lý nhà nước :

Từng bước trang bị các phương tiện, vật tư để phục vụ hoạt động chuyên môn, đặc biệt các phương tiện phục vụ công tác phòng chống dịch tại các huyện có chăn nuôi các phương tiện kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại các quận nội thành.